

Số: 1001 /UBND-TNMT
V/v Báo cáo công tác quản lý
khoáng sản giai đoạn 2014-2017.

Nga Sơn, ngày 01 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Kế hoạch số 503/HĐND-KTNS ngày 30/8/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch giám sát chuyên đề 6 tháng cuối năm 2018. UBND huyện Nga Sơn báo cáo công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2014-2017 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2014-2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong những năm qua thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện Nga Sơn đã có những thay đổi rõ nét. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường, công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, các vi phạm trong hoạt động khoáng sản; Từ đó các doanh nghiệp khai thác khoáng sản ngày càng nâng cao ý thức chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, nhiều đơn vị có bộ phận cán bộ, kỹ thuật, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết về pháp luật, đã đầu tư khai thác với công nghệ hiện đại giúp nâng cao năng suất, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, đóng góp vào ngân sách nhà nước ngày càng tăng.

Hoạt động khai thác khoáng sản đã giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động trong huyện, đặc biệt là nhóm khoáng sản làm nguyên, vật liệu xây dựng thông thường đã và đang hoạt động sản xuất ổn định, hiệu quả, góp phần đem lại thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Thu ngân sách từ khoáng sản giai đoạn 2014-2017 đạt khoảng 6,7 tỷ đồng (bình quân hàng năm thu ngân sách đạt xấp xỉ 1,7 tỷ đồng). Hàng năm các doanh nghiệp đã đầu tư khai thác và cung cấp cho thị trường trong và ngoài huyện một khối lượng lớn vật liệu xây dựng thông thường.

Giải quyết kịp thời nhu cầu về đất, đá làm vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn như: Đường liên huyện, đường liên xã, các tuyến đường nội đồng phục vụ cho giai đoạn xây dựng nông thôn mới huyện

Nga Sơn; nâng cấp, mở rộng quốc lộ 10B, các dự án trong khu dân cư, ác dự án trong khu tiểu thủ công nghiệp;

Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép đã cơ bản được ngăn chặn, đây là đặc biệt là đất san lấp, đá làm VLXD thông thường.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN.

1. Về công tác lập và thực hiện các quy hoạch về khoáng sản thuộc thẩm quyền

a. Đối với khoáng sản cát sỏi lòng sông:

Căn cứ Quyết định số 2182/2012/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 phê duyệt Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hoá đến năm 2015; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành văn bản chấn chỉnh việc quản lý khai thác cát sỏi lòng sông và cát sỏi ao hồ trong khu dân cư.

b. Đối với khoáng sản đất sét làm gạch ngói nung:

Nga Sơn có một nhà máy gạch tuy nen trước đây được Ủy ban nhân tỉnh cấp phép khai thác mỏ đất làm nguyên liệu cho nhà máy nhưng từ khi mỏ hết hạn nhà máy đã dừng hoạt động chờ xin cấp phép mỏ.

Hiện công tác khai thác khoáng sản đất sét làm gạch, ngói nung trên địa bàn huyện Nga Sơn cơ bản được quản lý chặt chẽ.

c. Đối với khoáng sản đá làm VLXD thông thường:

Trước đây việc cấp phép các mỏ đá làm VLXD thông thường được căn cứ quy hoạch số 176/2010 /QĐ-UBND ngày 20/01/2010. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 phê duyệt quy hoạch;

d. Đối với đất làm vật liệu đắp đê:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 phê duyệt Quy hoạch các mỏ đất làm vật liệu đắp đê đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Trên địa bàn huyện Nga Sơn có một khu đồi dành riêng cho việc lấy đất để đắp đê phòng chống lụt bão.

e. Đối với quy hoạch phát triển VLXD:

UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 4974/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến 2030. Sở Xây dựng đã triển khai thực hiện, đến nay UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày ngày 03/7/2017 phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến 2030.

g. Đối với các mỏ đất san lấp khác (trừ đất đắp đê)

UBND tỉnh đã có văn bản số 10071/UBND-CN ngày 21/8/2018 giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan rà soát cập nhật trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bổ sung các mỏ đất làm vật liệu san lấp vào Quy

hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các mỏ đất sét làm gạch ngói, đồng thời đề xuất điều chỉnh lại tên quy hoạch cho phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước ngày 30/9/2018.

2. Về việc thăm dò, thẩm định phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.

Việc cấp phép thăm dò, thẩm định phê duyệt trữ lượng được thực hiện theo đúng quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 và được ủy ban nhân tỉnh cấp.

3. Về thực hiện các quy định pháp luật trong cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò, khai thác, chuyển nhượng khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản

Từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2017, UBND tỉnh Thanh Hóa cấp mới, cấp lại, gia hạn 3 giấy phép khai thác khoáng sản, đến thời điểm ngày 30/8/2018 trong số các giấy phép trên còn 3 giấy phép khai thác còn hiệu lực.

Đối với các mỏ khoáng sản do Bộ cấp: Giai đoạn 2014-2017, trên địa bàn huyện Nga Sơn không có giấy phép nào do bộ cấp.

4. Việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường các dự án khai thác khoáng sản

Tất cả các mỏ khoáng sản trước khi trình UBND tỉnh cấp phép khai thác đều phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy trình thẩm định tuân thủ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. Việc thẩm định, phê duyệt theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

6. Việc thực hiện các quy định về tài chính trong khai thác khoáng sản

Từ năm 2014 đến năm 2017, các tổ chức, cá nhân KTKS trên địa bàn huyện Nga Sơn đã thực hiện nộp NSNN với tổng số tiền khoảng 6,3 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Tiền đấu giá, định giá cấp quyền KTKS đã nộp NSNN là: 4.854.642.000 đồng;
- Tiền thuế tài nguyên đã nộp NSNN là: 4.854.642.000 đồng; trong đó:
 - + Năm 2014: 535.430.000 đồng;
 - + Năm 2015: 851.582.000 đồng;
 - + Năm 2016: 851.582.000 đồng;
 - + Năm 2017: 703.212.000 đồng.
- Tiền phí bảo vệ môi trường đã nộp NSNN là: 1.772.039.000 đồng; trong đó:
 - + Năm 2014: 451.696.000 đồng;
 - + Năm 2015: 361.448.000 đồng;
 - + Năm 2016: 322.535.000 đồng;
 - + Năm 2017: 304.428.000 đồng.

7. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về đóng cửa mỏ

Khi các giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn, Sở có công văn hướng dẫn và yêu cầu các doanh nghiệp lập hồ sơ đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường khu vực khai thác khoáng sản theo quy định. Việc thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ căn cứ theo Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản. Về cơ bản quy trình thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định, tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ nên chưa có cơ sở để thu phí thẩm định và chưa có kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ gây khó khăn cho quá trình thực hiện;

Ngày 07/11/2017 UBND tỉnh có Công văn số 13629/UBND-CN chỉ đạo: Trong thời gian chờ Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan, kiểm tra thực tế, thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện.

Theo đó, giai đoạn 2014 – 2017 trên địa bàn huyện không có mỏ đóng cửa.

8. Việc thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động trong khai thác khoáng sản.

Qua thanh tra, kiểm tra cho thấy, giai đoạn trước năm 2011 hầu hết các mỏ đá trong huyện đang khai thác ở quy mô nhỏ, công nghệ khai thác lạc hậu, khai thác không đúng thiết kế dẫn đến nguy cơ mất an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Vì vậy, sau khi Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực, ủy ban nhân huyện phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực thanh kiểm tra chấn chỉnh việc khai thác và kiên quyết xử lý vi phạm, đình chỉ khai thác hoặc đề nghị thu hồi giấy phép đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, các mỏ sản xuất không hiệu quả.

Hiện nay, về cơ bản các doanh nghiệp khai thác khoáng sản (chủ yếu là đá làm VLXD thông thường) đã chú trọng đến công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khai thác. Không còn tình trạng các đơn vị khai thác đá theo kiểu hầm ếch gây mất an toàn lao động. Nhiều đơn vị đã đầu tư dây truyền công nghệ tiên tiến để khai thác, chế biến đem lại hiệu quả kinh tế cao, đồng thời giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường;

Ý thức chấp hành công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường của các doanh nghiệp ngày một nâng cao, tuy nhiên thực tế vẫn còn nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường như: Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; công tác kiểm định, bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị có nguy cơ gây cháy nổ chưa thường xuyên;

Việc thực hiện nội dung Báo cáo ĐTM/bản cam kết bảo vệ môi trường và yêu cầu của Quyết định phê duyệt ĐTM/văn bản xác nhận cam kết bảo vệ môi trường chưa nghiêm túc...

9. Việc xử lý các vi phạm trong quản lý, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản

9. 1. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Hàng năm, UBND huyện phối hợp với các ngành có liên quan đều xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn, và phối hợp với các ngành cấp tỉnh, xã có liên quan để tổ chức thực hiện. Từ năm 2017 đến nay các UBND huyện khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các mỏ đều phải xin ý kiến Sở Tài nguyên & Môi trường để rà soát, xử lý chồng chéo khi ban hành kế hoạch.

Hàng năm từ 2014 đến năm 2017 UBND huyện đã phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra các mỏ khai thác đá làm vật liệu xây dựng hầu hết các mỏ đều tuân thủ pháp luật về luật khoáng sản luật Tài nguyên và môi trường, không có đơn vị vi phạm trong khai thác.

10. Công tác chỉ đạo; phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn huyện

* *Về công tác chỉ đạo:* Để triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản, UBND huyện đã lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và triển khai các văn bản của tỉnh về khai thác khoáng sản:

UBND huyện đã ban hành đề án Tài nguyên và môi trường trong đó có nội dung quản lý khoáng sản trên địa bàn huyện.

11. Hiệu quả kinh tế - xã hội trong khai thác, chế biến sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua

Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản đã đạt được những hiệu quả tích cực góp phần phát triển kinh tế, xã hội như:

- Giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động trong huyện, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tổng thu ngân sách về lĩnh vực khoáng sản giai đoạn 2014-2017 đạt khoảng 6,7 tỷ đồng (bình quân hàng năm thu ngân sách đạt khoảng 1,67 tỷ đồng).

- Giải quyết kịp thời nhu cầu về vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng của nhân dân; các công trình, dự án trọng điểm của Nhà nước trên địa bàn như: Đường Quốc lộ 10B và các tuyến tỉnh lộ, các tuyến đường liên xã và đường nội đồng.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC; HẠN CHẾ, YẾU KÉM; NGUYÊN NHÂN TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN.

1. Những khó khăn, vướng mắc trong quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản

a. Về quy định của pháp luật:

- Cơ chế cấp phép hoạt động khoáng sản theo hình thức đấu giá hiện nay chưa được triển khai thực hiện một cách triệt để, đồng bộ cả ở cấp Trung ương và địa phương, việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ thuộc thẩm quyền của tỉnh rất khó khăn để thực hiện đặc biệt là các mỏ phải đền bù GPMB, lý do: Nếu tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực trên thì nhà nước phải bỏ kinh phí tổ chức đền bù GPMB toàn bộ khu vực khai thác và khu vực khai trường. Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013:

- Văn bản QPPL cấp Trung ương về hướng dẫn thi hành Luật ban hành còn chậm, những khoảng trống trong thời gian (có thể đến 2-3 năm) chờ ban hành văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương dẫn đến khó khăn cho quản lý tại địa phương và hoạt động của nhiều doanh nghiệp; Một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, chi tiết hoặc chồng chéo, mâu thuẫn gây khó khăn trong quá trình thực hiện tại địa phương.

2. Những tồn tại, yếu kém

- Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép đã được ngăn chặn, xử lý kịp thời. Tuy nhiên, tại một số xã những kết quả đạt được chưa mang tính bền vững, lâu dài, vẫn tiềm ẩn nguy cơ tái diễn tình trạng khai thác cát trái phép;

- Còn nhiều đơn vị hoạt động khoáng sản chưa nghiêm túc chấp hành các quy định về an toàn lao động (trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, tổ chức khai thác theo thiết kế), vệ sinh môi trường trong hoạt động khai thác mỏ;

3. Nguyên nhân:

** Về việc chưa ngăn chặn, giải tỏa triệt để các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép:*

- Theo khoản 3, Điều 16 của Luật Khoáng sản thì Chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa cấp phép khai thác trên địa bàn. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo một số xã chưa quyết liệt trong việc ngăn chặn các hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép; Một số lãnh đạo cấp xã chưa hiểu biết về luật khoáng sản và pháp luật có liên quan, còn buông lỏng công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản dẫn đến hoạt động khai thác khoáng sản trái phép đôi lúc vẫn diễn ra;

- Lực lượng cán bộ chuyên môn phụ trách trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản tại một số xã còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ dẫn đến việc tham mưu trong công tác quản lý chưa đạt hiệu quả cao;

PHẦN THỨ HAI NHỮNG ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

1. Về thủ tục Đóng cửa mỏ: Theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ thì phải thành lập Hội đồng thẩm định Đề án Đóng cửa mỏ. Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ nên chưa có cơ sở để thu phí thẩm định và chưa có kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ gây khó khăn cho quá trình thực hiện;

2. Quy định về Giám đốc điều hành mỏ tại Điều 62, Luật Khoáng sản:

- Tại khoản 1 quy định: Một giám đốc điều hành mỏ chỉ điều hành hoạt động khai thác theo một Giấy phép khai thác khoáng sản.

Quy định như vậy không phù hợp với một số đơn vị có mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, quy mô nhỏ (cát sỏi lòng sông, suối, đất san lấp) và vị trí các mỏ nằm gần nhau. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh khoản 1, Điều 62 lại như sau: *Một giám đốc điều hành mỏ chỉ điều hành hoạt động khai thác theo một Giấy phép khai thác khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.*

Trường hợp các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì một Giám đốc điều hành mỏ có thể điều hành hoạt động khai thác đối với 02 giấy phép khai thác.

3. Việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ được cấp phép trước năm 2013. Theo chỉ đạo của Tổng Cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam tại Văn bản số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 9/7/2014 tạm thời chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ được cấp phép trước năm 2013. Đến nay đã quá lâu, vì vậy, đề nghị Chính phủ sớm có hướng dẫn cụ thể về việc thu hay không thu để tỉnh Thanh Hóa giải quyết dứt điểm số tiền đã tạm thu cấp quyền các doanh nghiệp đã nộp trong giai đoạn trên.

4. Theo Luật khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành luật thì không quy định khu vực đấu giá phải là mặt bằng sạch. Theo Điều đ, khoản 3, Điều 62 Luật đất đai năm 2013 quy định: “Dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh không thuộc dự án thu hồi đất” (nghĩa là việc bồi thường theo hình thức thỏa thuận, các tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân). Như vậy, khi tổ chức đấu giá xong, đơn vị trúng đấu giá mới triển khai công tác bồi thường, GPMB. Trường hợp đơn vị không thỏa thuận được để GPMB thì dự án không triển khai được dẫn đến nhiều hệ lụy sau đấu giá. Đề nghị sửa lại Luật Đất đai hoặc Luật Khoáng sản để phù hợp với quy định, có thể thực hiện được.

II. ĐỐI VỚI UBND CẤP XÃ, PHƯỜNG

- Tăng cường quản lý nhà nước trên địa bàn đối với hoạt động khoáng sản; Bảo vệ khoáng sản chưa cấp phép khai thác;

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong thi hành Luật và Văn bản dưới Luật; công tác xử lý các vi phạm, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản; công tác phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản.

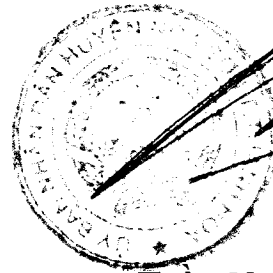
- Đề nghị được tăng cường củng cố cán bộ có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực khoáng sản và môi trường.

UBND huyện Nga Sơn báo cáo Ban kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch (b/cáo)
- Lưu: VT, TNMT

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Quyết